

Số: 73 /QĐ-STP

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng về việc hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực (theo Biên bản xem xét của lãnh đạo, ngày 26/5/2017);

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Bộ trợ Tư pháp, Trưởng phòng Hành chính Tư pháp, Trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Tổ Thư ký chất lượng căn cứ Quyết định thi hành./.


Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đại diện Lãnh đạo ISO;
- Website Sở;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, Thư ký ISO.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Vân

**Phụ lục**
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG
ĐƯỢC CÔNG BỐ LẠI PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN 9001:2008

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 73/QĐ-STP ngày 18/7/2018
của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên lĩnh vực
I	Lĩnh vực Bổ trợ Tư pháp
1.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
2.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
3.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
4.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh
5.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
6.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập)
7.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
8.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
9.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
10.	Hợp nhất công ty luật
11.	Sáp nhập công ty luật
12.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
13.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật
14.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
15.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
16.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
17.	Phê duyệt kết quả Đại hội Đoàn Luật sư

18.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
19.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
20.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
21.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
22.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
23.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
24.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)
25.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi *
26.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể
27.	Bỏ nhiệm công chứng viên
28.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)
29.	Bỏ nhiệm lại công chứng viên
30.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng
31.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
32.	Cấp lại Thẻ công chứng viên
33.	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên
34.	Thành lập Văn phòng công chứng
35.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
36.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng

37.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp Văn phòng công chứng tự chấm dứt hoạt động)
38.	Hợp nhất Văn phòng công chứng
39.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
40.	Sáp nhập Văn phòng công chứng
41.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
42.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
43.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
44.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
45.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
46.	Thành lập Hội công chứng viên
47.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
48.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật
49.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh
50.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản
51.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật
52.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật
53.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật
54.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
55.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp
56.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
57.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
58.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất
59.	Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp khi có thay đổi, bổ sung lĩnh

	vực giám định
60.	Cho phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
61.	Cho phép Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp
62.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài
63.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
64.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
65.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
66.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
67.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
68.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
69.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
70.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
71.	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
72.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
73.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
74.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
75.	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài
76.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
77.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
78.	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên
79.	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài
80.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

81.	Cấp Thẻ đấu giá viên
82.	Thu hồi Thẻ đấu giá viên
83.	Cấp lại Thẻ đấu giá viên
84.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
85.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (<i>sửa đổi, bổ sung</i>)
86.	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp (<i>sửa đổi, bổ sung</i>)
87.	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác
88.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
89.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
90.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
91.	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến
92.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá
93.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
94.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
95.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản
96.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
97.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên
98.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
99.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
100.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
101.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
102.	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

103.	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
104.	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
105.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp lý
106.	Thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
107.	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
108.	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
109.	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc
110.	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp
111.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
112.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại
113.	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
114.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
115.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
116.	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại
117.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
118.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
119.	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
120.	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
121.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
II	Lĩnh vực Hành chính tư pháp
122.	Thủ tục Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam
III	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật
123.	Công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh
124.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh